

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	477.208	395.256	81.952
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	389.570	314.159	75.411
I	Chi đầu tư phát triển	32.483	32.483	0
1	Chi đầu tư cho các dự án	20.000	20.000	
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
-	Chi khoa học và công nghệ			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	20.000	20.000	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			
2	Chi đầu tư phát triển khác	12.483	12.483	
II	Chi thường xuyên	349.516	275.584	73.932
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	201.439	201.329	110
2	Chi khoa học và công nghệ	160	160	
III	Dự phòng ngân sách	7.571	6.092	1479
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0		0
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	87.638	81.097	6.541
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	87.638	81.097	6.541
1	Chi Đại hội Châu ngaoan Bác Hồ huyện Vĩnh Thạnh lần thứ XVII năm 2025	75	75	
2	Chi Đại hội Đảng khóa XIX (nhiệm kỳ 2025-2030)	3.300	1.920	1.380
	Trong đó:	0		
-	Huyện Ủy	1.750	1.750	
-	Văn phòng HĐND và UBND huyện	120	120	
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin	50	50	
3	Mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ cho Đại Hội Đảng khóa XIX (2025-2030); Ban chỉ huy quân sự huyện; mua sắm giường tầng cho 1 đại đội huy động lực lượng dự bị động viên các xã, thị trấn.	1.250	800	450
	Trong đó:	0		
-	Huyện Ủy	400	400	
-	Trung tâm Chính trị	100	100	
4	Chi Đại hội thể dục, thể thao cấp huyện và cấp tỉnh năm 2025	485	350	135
5	Chi 39 hợp đồng lao động bảo vệ rừng (Ban Quản lý rừng phòng hộ)	3.096	3.096	
6	Chi tiếp xúc cử tri, sinh hoạt Tổ đại biểu HĐND tỉnh	90	90	
7	Chi hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ thêm 180.000 đồng/ người/ tháng đối tượng bảo trợ theo điểm b, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh	3.240	3.240	
8	Kinh phí thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ	3.600	3.600	
9	Chi hỗ trợ cho cán bộ luân chuyển theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh	32	32	

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
10	Chi lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các dự án: Trong đó	4.200	4.200	
-	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái cộng đồng Tà má - Hà Ri	1.750	1.750	
-	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng suối Nước nóng	850	850	
-	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Vĩnh Sơn	1.600	1.600	
11	Hỗ trợ kiến thiết thị chính; chỉnh trang, nâng cấp, phát triển môi trường, cảnh quang đô thị; quảng bá, phát triển văn hóa - du lịch; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	25.250	24.150	1.100
11.1	Hỗ trợ kiến thiết thị chính; chỉnh trang, nâng cấp, phát triển môi trường, cảnh quang đô thị; quảng bá, phát triển văn hóa - du lịch; xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	20.000	18.900	1.100
-	Chi tiền điện chiếu sáng công cộng	900	900	
-	Duy tu, sửa chữa và làm mới một số hệ thống điện chiếu sáng công cộng và đèn trang trí các trục đường trên địa bàn huyện	1.000	1.000	
-	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng các khu phố trên địa bàn thị trấn Vĩnh Thạnh	1.000	1.000	
-	Bê tông nhựa các tuyến đường giao thông	9.000	9.000	
-	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng mặt đường, hệ thống thoát nước và lát vỉa hè các tuyến đường	4.300	4.300	
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐT.637 (Trạm 35kV) đến Dốc Tum	1.500	1.500	
-	Sửa chữa, cải tạo bồn hoa, trồng dặm cây cảnh quan một số tuyến đường trung tâm huyện	500	500	
-	Xây dựng sân cảnh bàu Sen	700	700	
-	Xây dựng hoa viên thôn Định Tam, xã Vĩnh Hảo	500		500
-	Hỗ trợ chỉnh trang, phát triển văn hóa - du lịch cho xã Vĩnh Hiệp về đích nông thôn mới	600		600
11.2	Chi thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chỉnh trang đô thị năm 2025	2.750	2.750	0
-	Chi thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chỉnh trang đô thị năm 2025	2.750	2.750	
11.3	Hỗ trợ kinh phí Phát triển một số điểm du lịch trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh theo Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh Bình Định	2.500	2.500	
-	Xây dựng điểm du lịch Vườn hoa Anh Đào Vĩnh Sơn	1.200	1.200	
-	Xây dựng điểm du lịch sinh thái cộng đồng, hỗ trợ, trang bị nhạc cụ, dụng cụ biểu diễn; sưu tầm, phục chế, phục dựng hiện vật, xây dựng mô hình liên quan đến đời sống, văn hóa truyền thống của đồng bào ba na Vĩnh Thạnh trưng bày tại nhà trưng bày truyền thống K3 để phát triển du lịch	500	500	
-	Tổ chức ngày hội hoa Anh Đào Vĩnh Thạnh	300	300	
-	Chi Ngày hội thưởng ngoạn Hoa Trang suối Tà Má	500	500	
12	Bổ sung kinh phí cho Trung tâm y tế huyện (do chuyển từ trực thuộc Sở Y tế về UBND các huyện quản lý theo quy định)	39.544	39.544	
13	Chi hỗ trợ thường xuyên cho tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo NQ 03/2024/ QĐ - HĐND tỉnh	2.634		2.634

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
14	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tăng thêm (do tăng mức lương cơ sở 1,8 lên 2,34) và kinh phí hoạt động cho Ban công tác Mặt trận, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh ở thôn, khu phố (5 tr/ thôn)	466		466
15	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người có uy tín theo quy định tại khóa 4 điều 1 Quyết định số 84/2022/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh	186		186
16	Chi Bầu trưởng thôn, khu phố nhiệm kỳ 2025-2027	118		118
17	Chi Đại hội người cao tuổi nhiệm kỳ 2025 -2030	72		72
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0	0	0